

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 28/4/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Chí Nguyên.

Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng và ông Ngô Tiến Phong.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nhung

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*

Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28-4-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2021/TLPT-HNGĐ ngày 23/3/2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 03-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện P.T, thành phố Hà Nội bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P.T kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo Quyết định số 01/QĐ-KNPT-VKS ngày 05-02-2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2020/QĐXX-PT ngày 22-4-2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị Đ.T.O, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Cẩm Bối, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Bị đơn: anh N.G.P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 6, xã Tích Giang, huyện P.T, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

chị Đ.T.O kết hôn cùng anh N.G.P là người ở xã Tích Giang, huyện P.T, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tích Giang, huyện P.T vào ngày 14-3-2012. Sau khi hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán, chị O về sống chung cùng anh P và gia đình tại xã Tích Giang, huyện P.T.

Quá trình sống chung vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh P không hợp nhau nên thường xung khắc; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi

nhau, dẫn tới tình cảm vợ chồng bị lạnh nhạt và sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 5-2019, chị O về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị O đã làm đơn gửi đến Tòa án xin được ly hôn anh P.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu N.T.P, sinh ngày 11-10-2012, hiện cháu Phương đang được chị O nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, chị Đ.T.O đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N.G.P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung: chị Đ.T.O xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, anh N.G.P không đến làm việc, nên Tòa án không thể tiến hành lấy được lời khai của anh P.

Tại Biên bản ghi lời khai của ông N.G.M (bố đẻ anh P) ngày 06-11-2020, ông Minh cung cấp thông tin: anh N.G.P là con trai ông; khoảng tháng 3-2012, gia đình ông tổ chức cưới cho anh P và chị Đ.T.O là người ở huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương theo phong tục tại địa phương. Sau khi cưới, chị O về sống chung cùng anh P và gia đình. Quá trình sống chung vợ chồng anh P, chị O đã xảy ra mâu thuẫn nên chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2019 đến nay không về gia đình ông nữa. Do vợ chồng mâu thuẫn nên anh P chán nản và đi làm ăn ở bên ngoài, không thường xuyên ở nhà. anh P làm gì, ở đâu gia đình ông không ai biết, thỉnh thoảng anh P có gọi điện thoại về nhà nhưng cũng không nói làm gì ở đâu. Lần gọi điện gần đây nhất, anh P biết Tòa án thụ lý vụ án ly hôn và nói với ông là vợ chồng không ở được với nhau nên anh P đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án và để chị O tự giải quyết. Quan điểm của ông M cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh P, chị O ly hôn vì thực tế vợ chồng sống ly thân cũng đã lâu. Các văn bản tố tụng của Tòa án mà ông nhận thay anh P, thì ông đều thông báo cho anh P biết.

Xác minh tại Công an xã Tích Giang, huyện P.T, thể hiện: Theo sổ đăng ký hộ khẩu mà địa phương đang quản lý, thì anh N.G.P cùng vợ là Đ.T.O và con là N.T.P đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại Cụm 10 (nay là thôn 6) xã Tích Giang, huyện P.T từ năm 2014 đến nay không thay đổi. Địa phương không biết hiện anh P làm gì và ở địa chỉ nào khác.

* Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 03-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện P.T, TP Hà Nội đã xử và quyết định:

- chị Đ.T.O được ly hôn anh N.G.P.

- Về con chung: Giao cháu N.T.P, sinh ngày 11-10-2012 cho chị Đ.T.O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N.G.P đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước thẩm quyền.

anh N.G.P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Không có nên Tòa không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Ngày 05-02-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P.T có Quyết định số 01/QĐ-KNPT-VKS V/v: Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với bản án hôn nhân và gia đình số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 03-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện P.T. Theo đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Hủy toàn bộ nội dung bản án hôn nhân gia đình nêu trên, với căn cứ: Theo Công văn số 24644/QLXNC-P5 ngày 29/12/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh thì anh N.G.P đã xuất khẩu lao động ở Anh từ ngày 21-4-2012 qua cửa khẩu Nội Bài đến nay chưa có nhập cảnh. Do vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội..

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- chị Đ.T.O có quan điểm: Giữ nguyên việc xin rút đơn khởi kiện ly hôn theo nội dung đơn xin rút đơn khởi kiện đã nộp cho Tòa án, vì chị biết được tin anh N.G.P sắp về Việt Nam nên chị O không ly hôn nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Giữ nguyên quyết định kháng nghị số 01/QĐ-KNPT-VKS ngày 05-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.T, bởi: Theo Công văn số 24644/QLXNC-P5 ngày 29-12-2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, thì anh N.G.P đã đi xuất khẩu lao động ở Anh từ ngày 21-4-2012 qua cửa khẩu Nội Bài đến nay chưa có nhập cảnh. Ngày 15-10-2020, chị Đ.T.O nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án thì anh N.G.P đã đi nước ngoài nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, chị Đ.T.O có đơn xin rút đơn khởi kiện để đoàn tụ với anh P. Nhận thấy: Việc rút đơn khởi kiện của chị O là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp nhận đơn xin rút đơn khởi kiện của chị Đ.T.O và giải quyết phúc thẩm theo hướng: Hủy bản án sơ thẩm và Đình chỉ việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Kháng nghị số 01/QĐ-KNPT-VKS ngày 05-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.T đối với bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 03-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện P.T được ban hành đúng thẩm quyền và trong thời hạn luật định là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng nghị:

Hôn nhân của chị Đ.T.O và anh N.G.P là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; chị O cùng con gái đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2019; anh P đã đi xuất khẩu lao động ở Vương quốc Anh từ ngày 21-4-2012 đến nay chưa trở về Việt Nam. Việc chị Đ.T.O cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt và làm đơn xin được giải quyết ly hôn là có căn cứ.

Bị đơn là anh N.G.P đã xuất cảnh ra nước ngoài để đi xuất khẩu lao động tại Vương quốc Anh trước thời điểm chị Đ.T.O nộp đơn khởi kiện xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện P.T đã xác minh và biết việc bị đơn đã xuất cảnh trước thời điểm nguyên đơn nộp đơn xin ly hôn.

Việc Tòa án nhân dân huyện P.T căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ để xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện là không đúng, bởi lẽ: Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân tối cao xác định trường hợp giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, thì Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung nhưng không xác định thẩm quyền giải quyết vụ án là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Đối với vụ án này, đủ căn cứ để xác định bị đơn là anh N.G.P đang ở nước ngoài nên thuộc trường hợp đương sự ở nước ngoài. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.T, thành phố Hà Nội là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật đủ cơ sở xét được chấp nhận.

Tại đơn xin rút đơn khởi kiện vụ án ly hôn đề ngày 06-4-2021 và tại phiên tòa phúc thẩm, thì chị Đ.T.O đều thể hiện quan điểm: Tự nguyện xin rút đơn khởi kiện xin ly hôn để đoàn tụ với anh N.G.P. Do anh P đang ở nước ngoài và các bên đương sự không cung cấp địa chỉ hiện nay của anh P nên không thể tiến hành lấy ý kiến của anh P về việc chị O rút đơn khởi kiện.

Xét thấy: Việc chị Đ.T.O làm đơn xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự nên được chấp nhận.

Do chị Đ.T.O rút đơn khởi kiện nên Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 299, khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-KNPT-VKS ngày 05-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.T.

- Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 03-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện P.T, thành phố Hà Nội.

- Đình chỉ việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: chị Đ.T.O, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Cẩm Bồi, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

* *Bị đơn*: anh N.G.P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 6, xã Tích Giang, huyện P.T, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: chị Đ.T.O phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003326 ngày 04-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.T, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị Đ.T.O đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

<u>Nơi nhận:</u> - VKSND TP Hà Nội; - Chi cục THADS huyện P.T; - TAND huyện P.T; - VKSND huyện P.T. - Các đương sự; - Lưu HS.	T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Hoàng Chí Nguyễn
--	---